

Số: 02/2022/QĐST-DS

Thành phố V, ngày 09 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ N A; Địa chỉ: Số 25, đường T H Đ, phường P C T, quận H K, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K, Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ- SeaBank ngày 20/04/2018 của Chủ tịch hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc);

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hà Văn T, sinh năm 1989; Trú tại: Số 15 Q T, phường Q T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Theo Giấy ủy quyền số 1483/2020/UQ- SeaBank ngày 27/08/2020);

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị D, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 17, phường H H T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: T3A-02 Goden City 3, Xóm 18, xã N P, thành phố V tỉnh Nghệ An;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt các hợp đồng (trừ điều khoản về lãi suất, phí, phạt vi phạm hợp đồng) Hợp đồng tín dụng Trung - Dài hạn số 229.06.2016/HĐTD-SBNA ngày 07/07/2016 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ N A và ông Phạm Văn T, bà Lê Thị D

2.2. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Phạm Văn T, bà Lê Thị D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ N A tổng số tiền nợ tính đến ngày 24/01/2022 là: 289.388.849đ (*Hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 283.406.016 đồng, nợ lãi là: 5.982.833 đồng (trong đó lãi quá hạn là 84.907 đồng và trong hạn là 5.897.926 đồng).

Kể từ ngày 25/01/2022, ông Phạm Văn T và bà Lê Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về việc xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp ông Phạm Văn T và bà Lê Thị D không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ N A thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là: Căn hộ chung cư số ký hiệu T3A-02 tại thửa đất số 799, tờ bản đồ số 36, diện tích thửa đất sử dụng chung 630 m², diện tích căn hộ chung cư 56,8m² tại địa chỉ Chung cư dự án khu nhà ở dân cư tại xóm 18, xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở số CP 701546 do UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp ngày 08/05/2019 cho ông Phạm Văn T và bà Lê Thị D.

2.4. Về án phí: ông Phạm Văn T và bà Lê Thị D nhất trí chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 7.200.000đ (*Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ N A số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009743 ngày 27/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Phước Linh